

Bản án số: **148/2026/DS-ST**

Ngày: 05/6/2026

V/V tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa

Bà Âu Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngọc

Ngày 05 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2026/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự.

Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP V (VPBANK)

Địa chỉ: Số 89, L, phường Đ, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T– Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân (văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025);

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 C, phường B, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lưu Yên K – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (văn bản ủy quyền ngày 19/12/2025) (có mặt);

Địa chỉ: Số 1A, H, phường M, tỉnh Đ.

Bị đơn:

Ông Trần Văn H, sinh ngày 19/01/1969 (vắng mặt);

Số căn cước công dân: 082069008174;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 4, xã A, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng bà Lưu Yến K trình bày:

Ngân hàng TMCP V và ông Trần Văn H có ký hợp đồng cho vay như sau:

* Hợp đồng số LN2312121203526 ngày 03 tháng 01 năm 2024;

- Số tiền vay: 172.000.000 đồng;

- Mục đích vay vốn: Mua xe ô tô tải nhãn hiệu TERACO, số loại TERA 100, sản xuất năm 2023, để phục vụ kinh doanh mua bán các loại trứng;

- Thời hạn cho vay: 48 tháng;

- Ngày đáo hạn: 04/01/2028;

- Lãi suất vay: 12%/năm, lãi suất cho vay cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần với biên độ (+) 4%/năm;

* Hợp đồng số LD2505100702 ngày 20 tháng 02 năm 2025;

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng;

- Mục đích vay vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống;

- Thời hạn cho vay: 36 tháng;

- Ngày đáo hạn: 15/02/2025;

- Lãi suất vay: 28%/năm.

* Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 33397 ngày 12/12/2023 với nội dung như sau:

- Số tiền vay: 10.000.000 đồng;

- Mục đích vay vốn: Mua đồ gia dụng;

- Thời hạn cho vay: 60 tháng;

- Lãi suất vay: 47,88%/năm.

- Về tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp số: LN2312121203526 ngày 03/01/2024. Tài sản thế chấp bao gồm:

+ Xe ô tô nhãn hiệu TERACO, số loại TERA 100, sản xuất năm 2023, mới 100%, biển số đăng ký 63C-181.03, số khung RM0BH17GLPC002059, số máy 4G13S1PAMTS02436, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp, thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn H.

Trong quá trình vay vốn từ ngày giải ngân đến ngày 15/9/2025 ông H đã thanh toán cho Ngân hàng khoản vay nêu trên, cụ thể như sau:

* Đối với Hợp đồng số LN2312121203526 ngày 03 tháng 01 năm 2024 đã thanh toán:

- Tiền gốc: 68.077.001 đồng;
- Tiền lãi trong hạn: 29.277.979 đồng;
- Tiền lãi quá hạn: 442.685 đồng.

* Đối với Hợp đồng số LD2505100702 ngày 20 tháng 02 năm 2025, đã thanh toán;

- Tiền gốc: 5.948.016 đồng;
- Tiền lãi trong hạn: 6.522.678 đồng;

* Đối với Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 33397 ngày 12/12/2023, đã thanh toán;

- Tiền gốc: 3.504.383 đồng;
- Tiền lãi: 3.420.441 đồng.
- Phí: 2.322.148 đồng.

Từ ngày 15/9/2025 ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hiện tại khoản vay đã phát sinh quá hạn tiền vốn lãi và đã quá hạn. Tính đến ngày 05/6/2026, ông Trần Văn H còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền, cụ thể như sau:

* Đối với Hợp đồng số LN2312121203526 ngày 03 tháng 01 năm 2024;

- Nợ gốc: 103.922.999 đồng;
- Nợ lãi: 19.637.274 đồng (trong đó: lãi trong hạn 1.251.674 đồng, lãi quá hạn 18.385.600 đồng);

* Đối với Hợp đồng số LD2505100702 ngày 20 tháng 02 năm 2025;

- Nợ gốc: 44.051.984 đồng;
- Nợ lãi: 15.496.034 đồng (trong đó: lãi trong hạn 1.045.052 đồng , lãi quá hạn 14.450.982 đồng).

* Đối với Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 33397 ngày 12/12/2023:

- Nợ gốc: 9.110.313 đồng;
- Nợ lãi: 4.274.613 đồng.

Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, thông báo nhắc nợ, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo về thu hồi nợ trước hạn. Nhưng khách hàng đã không thực hiện, vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Trần Văn H phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP V với số tiền 196.493.217 đồng (trong đó nợ gốc 157.085.296 đồng, lãi suất tính đến ngày 05/6/2026 là 39.407.921 đồng).

Sau ngày 05/6/2026 nếu ông Trần Văn H chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi, lãi chậm trả theo lãi suất của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

Nếu ông Trần Văn H không thực hiện việc trả nợ, kính đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 tuyên cho Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng để trả nợ.

* Bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” và bị đơn cư trú tại tổ 1, ấp 4, xã 4, xã A, tỉnh Đ. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: giữa Ngân hàng TMCP V với ông Trần Văn H đã ký kết: hợp đồng tín dụng số LN2312121203526 ngày 03 tháng 01 năm 2024 số tiền đã giải ngân của hợp đồng tín dụng là 172.000.000 đồng; Hợp đồng số LD2505100702 ngày 20 tháng 02 năm 2025 số tiền đã giải ngân của hợp đồng tín dụng là 50.000.000 đồng; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 33397 ngày 12/12/2023 số tiền đã giải ngân là 10.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật. Thời gian ký kết hợp đồng, mục đích vay, phương thức cho vay, số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, tài sản bảo đảm của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp phản ánh đúng như đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn trình bày tại phiên tòa. Theo hợp đồng đã ký thì các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình như điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

[4] Xét hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V với ông Trần Văn H và hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm cho việc vay vốn các bên đã ký kết theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Sau khi ký hợp đồng tín dụng thì ông H không trả theo thỏa thuận. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, lỗi hoàn toàn thuộc về ông H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông H vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn có nghĩa vụ trả, nhưng bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không. Việc bị đơn đã được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến và cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác nên xem như bị đơn đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[6] Xét, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng là có căn cứ. Bởi vì, khi vay ông Trần Văn H có ký tên thế chấp, hợp đồng thế chấp tài sản số: LN2312121203526 ngày 03/01/2024 với Ngân hàng TMCP V đối với xe ô tô nhãn hiệu TERACO, số loại TERA 100, sản xuất năm 2023, mới 100%, biển số đăng ký 63C-181.03, số khung RM0BH17GLPC002059, số máy 4G13S1PAMTS02436, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp, thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn H để bảo đảm cho khoản vay của ông H nếu như ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng. Do đó, ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của ông Trần Văn H để ngân hàng thu hồi nợ nếu như ông H không có khả năng thanh toán là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 299 Bộ luật dân sự.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 196.493.217 đồng (trong đó nợ gốc 157.085.296 đồng, lãi suất tính đến ngày 05/6/2026 là 39.407.921 đồng).

[7.1] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 06/6/2026 ông Trần Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN2312121203526 ngày 03 tháng 01 năm 2024; Hợp đồng số LD2505100702 ngày 20 tháng 02 năm 2025; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm

phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 33397 ngày 12/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[7.2] Trường hợp ông Trần Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án theo hợp đồng thế chấp số: LN2312121203526 ngày 03/01/2024.

[7.3] Khi ông Trần Văn H thanh toán xong toàn bộ số nợ còn thiếu thì Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm đăng ký xóa thế chấp và trả lại cho ông Trần Văn H bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 63001881, tên chủ xe Trần Văn H được Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/01/2024.

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là $196.493.217 \text{ đồng} \times 5\% = 9.824.661 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Trần Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 196.493.217 (Một trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn hai trăm mười bảy) đồng (trong đó nợ gốc 157.085.296 (Một trăm năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi sáu) đồng, lãi suất tính đến ngày 05/6/2026 là 39.407.921 (Ba mươi chín triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn chín trăm hai mươi một) đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 06/6/2026 ông Trần Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN2312121203526 ngày 03 tháng 01 năm 2024; Hợp đồng số LD2505100702 ngày 20 tháng 02 năm 2025; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 33397 ngày 12/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Trần Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án theo hợp đồng thế chấp số: LN2312121203526 ngày 03/01/2024.

Khi ông Trần Văn H thanh toán xong toàn bộ số nợ còn thiếu thì Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm đăng ký xóa thế chấp và trả lại cho ông Trần Văn H bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 63001881, tên chủ xe Trần Văn H được Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/01/2024.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Trần Văn H phải chịu 9.824.661 (Chín triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi một) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V 4.137.086 (Bốn triệu một trăm ba mươi bảy nghìn không trăm tám mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000624 ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.



Lê Thị Kim Thoa

